TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt;

2. Ông Lý Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Tô N, sinh năm 1998 tại Long An*;* Nơi cư trú: thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn R, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Hồng N, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/7/2019, bị Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Lê Hồng S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Thị Hồng N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2/ Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3/ Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 23/9/2019, Tô N điều khiển xe mô tô BKS 70FA-4091 đến trước nhà anh Lê Hồng S. N dựng xe bên lề đường rồi đi bộ qua bãi đất trống ra phía sau nhà anh S thấy cửa sau nhà không đóng nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N quan sát không thấy ai rồi để dép bên ngoài lén lút đi vào trong nhà, đến chân cầu thang thấy trong túi xách có 02 máy cắt (01 máy cắt gạch, 01 máy cắt cây) lấy trộm đưa ra xe chạy về cất giấu phía sau công viên (Bệnh viện H cũ) thuộc khu vực thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau đó N tiếp tục quay xe lại nhà anh S, đi từ phía sau lên nhà trên thấy vợ chồng anh S và con đang ngủ dưới nền nhà nên N lén lút lấy đi 02 máy Ipad 5, 6 nhãn hiệu Apple màu trắng và 01 điện thoại Sam sung J7 màu đen gần nơi anh S nằm. Đến 06 giờ cùng ngày, N đem 02 máy Ipad 5, 6 và điện thoại Sam sung J7 lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch với giá 4.000.000đ. Sau đó, N đem 01 máy cắt cây hiệu Bosch màu xanh và 01 máy cắt gạch hiệu Drau màu vàng bán cho chủ tiệm điện cơ T thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 400.000đ. Số tiền bán tài sản trộm cắp N đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Theo Kết luận về định giá tài sản số 128/KL.ĐGTS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận giá trị tài sản bị trộm gồm: 01 máy tính bảng Ipad 5 nhãn hiệu Apple giá 7.599.200đ; 01 máy tính bảng Ipad 6 nhãn hiệu Apple giá 9.621.000đ; 01 máy cắt cây nhãn hiệu BOSCH giá 840.000đ; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu DRAU giá 840.000đ; 01 điện thoại di động Sam sung J7 giá 4.041.000đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 22.941.200đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tô N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐH ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Tô N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Tô N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Tuyết N, Nguyễn Hoài N vắng mặt. Tuy nhiên, các đương sự này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Trước tòa, bị cáo Tô N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Vào ngày 23/9/2019, bị cáo Tô N đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Lê Hồng S nên bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút vào nhà anh S theo đường cửa sau chiếm đoạt tài sản của gia đình anh S với tổng giá trị tài sản là 22.941.200 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh S, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng trị giá 22.941.200 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lén lút vào nhà anh S lấy trộm 02 máy cắt đem về cất giấu, tội phạm đã hoàn thành, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, sau đó bị cáo lại tiếp tục quay lại nhà anh S lấy trộm tài sản là 2 Ipad và 01 điện thoại di động trị giá 21.261.200 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hồng S đã nhận lại tài sản bị mất là 01 máy cắt cây hiệu Bosch. Ngoài ra, anh S còn yêu cầu bị cáo Tô N phải bồi thường giá trị tài tải bị mất trộm không thu hồi lại được gồm 01 máy Ipad 5 nhãn hiệu Apple, 01 máy Ipad 6 nhãn hiệu Apple, 01 máy cắt gạch hiệu DRAU, 01 điện thoại di động Sam sung J7 theo Kết luận định giá tài sản số 128 ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tương đương với số tiền 22.101.200 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Hoài N mua 01 máy cắt cây hiệu Bosch màu xanh và 01 máy cắt gạch hiệu Drau màu vàng mà bị cáo lấy trộm được của anh S. Căn cứ lời khai của bị cáo, của anh N và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét về ý thức chủ quan thì anh N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa không xử lý đối với hành vi của anh N là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau là phù hợp.

- Trả lại bà Võ Thị Hồng N 01 xe mô tô BKS 70FA-4091; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 70FA-4091.

- Trả lại bị cáo Tô N 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ đen .

- Trả lại anh Lê Hồng S 01 máy cắt hiệu BOSCH màu xanh.

Đối với tài sản của bị cáo sử dụng trong quá trình trộm cắp không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép kẹp màu đỏ đen hiệu ADDA (hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tô N phải nộp án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tô N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tô N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 08/01/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tô N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Hồng S số tiền 22.101.200 đồng.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép kẹp màu đỏ đen hiệu ADDA là tài sản của Tô N (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Tô N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.105.060 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tho

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho